

# ĐÀO TẠO NGÀNH LUẬT THÔNG QUA MÔ HÌNH PHIÊN TÒA GIẢ ĐỊNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NGHỀ NGHIỆP CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP

Nguyễn Ngọc Lan

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

**Tóm tắt:** Đào tạo ngành Luật thông qua mô hình phiên tòa giả định (Mooting) được coi là một trong những phương pháp dạy học tích cực, hiệu quả. Phương pháp đào tạo này không những giúp sinh viên (SV) đem lại hiệu quả cao trong học tập mà còn góp phần rèn luyện kỹ năng mềm cho SV. Trong bối cảnh hiện nay, đào tạo ngành Luật thông qua mô hình phiên tòa giả định cho SV ngành Luật trường Đại học Thủ đô Hà Nội có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng hệ thống kiến thức pháp lý, trang bị kỹ năng hành nghề trong tương lai, rèn luyện kỹ năng tư duy, kỹ năng phân biện, kỹ năng lập luận cho người học. Thông qua việc học tập bằng mô hình phiên tòa giả định giúp SV nâng cao trình độ chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp, nâng cao tính tự học, tự nghiên cứu các vấn đề pháp lý mà SV đã được học.

**Từ khóa:** Đào tạo Luật, mô hình, phiên tòa giả định, sinh viên, yêu cầu nghề nghiệp.

Nhận bài ngày 10.02.2024; gửi phản biện, chỉnh sửa và duyệt đăng ngày 30.05.2024

Liên hệ tác giả: Nguyễn Ngọc Lan ; Email: nnlan@daihocthudo.edu.vn

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm qua, giáo dục và đào tạo được Đảng, Nhà nước quan tâm hàng đầu với mục tiêu đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp [1]. Đặc biệt đối với hệ thống giáo dục đại học, những năm gần đây đã và đang được đầu tư, chú trọng với mục tiêu đào tạo nhân lực, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài, theo đó người học có phẩm chất chính trị, đạo đức; có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu và phát triển ứng dụng khoa học công nghệ tương xứng với trình độ đào tạo; có sức khỏe; có khả năng sáng tạo và trách nhiệm nghề nghiệp, thích nghi với môi trường làm việc; có ý thức phục vụ nhân dân [1]. Đối với sinh viên đào tạo trình độ đại học phải có kiến thức chuyên môn toàn diện, nắm vững nguyên lý, quy luật tự nhiên – xã hội, có kỹ năng thực hành cơ bản, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc ngành được đào tạo. Với mục tiêu đó, các trường đại học, học viện đã rất quan tâm đến việc xây dựng, phát triển chương trình đào tạo. Trường Đại học Thủ đô Hà Nội từ sau khi nâng cấp từ trường Cao đẳng sư phạm Hà Nội lên thành trường Đại học vào năm 2015 và đặt ra mục tiêu đào tạo đa ngành, đào tạo

theo định hướng nghề nghiệp ứng dụng (POHE) đã cải tiến và có những bước đột phá trong quá trình đào tạo. Bởi vậy các chương trình đào tạo đã được xây dựng theo đúng định hướng của Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường. Ngành luật là một trong những ngành đào tạo tại trường Đại học Thủ đô Hà Nội đã và đang thực hiện theo sự chỉ đạo chung đó. Trong quá trình đào tạo, nhà trường, Khoa, bộ môn luôn chú trọng đến công tác thực hành, thực tập nhằm cung cấp cho SV các kiến thức pháp lý thông qua nhiều phương pháp khác nhau. Trong đó, phương pháp đào tạo ngành Luật bằng các mô hình trải nghiệm thực tế, mô hình thực hành, thực tập, mô hình học tập tại các đơn vị hành nghề luật đã và đang được triển khai rộng rãi. Học tập ngành luật bằng mô hình phiên tòa giả định là một minh chứng cụ thể, rõ ràng cho việc đổi mới phương pháp đào tạo bằng hình thức trải nghiệm. Đây có thể nói là một phương pháp học tập đem lại hiệu quả khá tốt cho cả người dạy, người học góp phần nâng cao chất lượng đào tạo tại nhà trường.

## 2. NỘI DUNG

### 2.1. Phiên tòa giả định và mô hình đào tạo luật thông qua phiên tòa giả định

Ngày nay, khi thị trường pháp lý đang rất cần một đội ngũ chuyên gia pháp lý chuyên nghiệp vừa có kiến thức pháp lý sâu rộng, vừa có khả năng làm việc hiệu quả. Tuy nhiên, dường như chất lượng nguồn nhân lực ngành luật chưa đáp ứng được yêu cầu của thị trường là vì trong quá trình đào tạo các nhà trường chưa trang bị cho SV những kỹ năng hành nghề cần thiết để vượt qua những rào cản và yêu cầu của học tập ngành luật.

Tìm hiểu hệ thống pháp luật trên thế giới, các trường đào tạo luật đều rất quan tâm đến việc đào tạo các kỹ năng và phương pháp làm việc bên cạnh việc giới thiệu, trang bị cho SV các kiến thức lý luận. Kinh nghiệm các nước cho thấy trong quá trình đào tạo cần xây dựng khung chương trình bao gồm nhiều học phần thực hành, thực tế và đặc biệt sử dụng mô hình phiên tòa giả định để giảng dạy và truyền đạt kiến thức, coi đây là học phần thực hành bắt buộc cho SV ngành luật.

Phiên tòa giả định (moot court) được bắt nguồn từ thuật ngữ “moot” hay “emoot” có nghĩa là cuộc họp của những người hiểu biết tại địa phương để thảo luận các vấn đề pháp lý quan trọng [2]. Tại Anh vào thế kỷ thứ XVIII, SV các trường luật của Anh đã tranh luận học thuật mà ở đó SV bắt chước các luật sư để giải quyết vấn đề tranh cãi. Đến cuối thế kỷ XIX, khi các cơ sở đào tạo luật được hình thành ở Mỹ, khái niệm phiên tòa giả định bắt đầu được sử dụng rộng rãi như một hình thức trao đổi học thuật liên quan đến những vấn đề pháp lý giả định [3]. Ngày nay, hoạt động phiên tòa giả định được sử dụng phổ biến tại các đơn vị đào tạo luật như một hình thức trải nghiệm hoạt động nghiên cứu và thực hành các kỹ năng pháp lý của SV, trong đó SV đóng vai các luật sư, kiểm sát viên, đại diện bên nguyên đơn, bị đơn... và tiến hành tranh luận về nội dung vụ việc đó trước các thẩm phán [4]. Có thể nói, tính chất giả định thể hiện ở việc vụ án và phiên tòa không phải là thật nhưng quá trình tham gia giải quyết vụ án và trình tự, thủ tục diễn ra gần giống thực tế. Như vậy trong phiên tòa giả định khi SV đóng vai, SV không chỉ hiểu và trình bày các quy phạm pháp luật, nguyên tắc, học thuyết pháp lý mà còn phải biết cách diễn giải và thuyết phục thẩm phán về các lập luận của mình.

Mô hình đào tạo luật bằng phiên tòa giả định được hình thành trên cơ sở các hoạt động đào tạo luật gắn liền với thực tiễn thông qua các hoạt động thực hành pháp luật mang tính mô phỏng thực tiễn giải quyết tranh chấp tại tòa án. Mô hình này giúp SV thể hiện được kiến thức và khả năng hùng biện. SV có thể vận dụng kiến thức của hệ thống các môn học kỹ năng để hoàn thiện các phương pháp tư duy, suy luận, nghiên cứu và kỹ năng pháp lý khác để phục vụ cho các hoạt động tại phiên tòa giả định.

Đào tạo luật bằng phiên tòa giả định đòi hỏi SV phải trải qua hai giai đoạn giáo dục đào tạo đặc thù, bao gồm: i/ Xây dựng tư duy pháp lý và các kỹ năng pháp lý; ii/ Vận dụng các kiến thức pháp luật và kỹ năng pháp lý được tích lũy vào giải quyết vấn đề “mô phỏng” thực tiễn. Có thể nói, đào tạo Luật bằng phiên tòa giả định buộc SV phải chủ động học tập và tìm tòi nghiên cứu. Để hoàn thành được vai trò của các vị trí trong hội đồng xét xử trong một vụ việc được giả định trước tòa thì SV phải sáng tạo việc tiếp cận các vấn đề của bài tập, nghiên cứu xây dựng lập luận, viết bài biện hộ và tranh tụng trước tòa giả định.

Đào tạo luật thông qua mô hình phiên tòa giả định sẽ đặt ra trước SV các yêu cầu cơ bản sau:

*Thứ nhất*, SV đảm nhận vai trò của các vị trí xét xử trong Hội đồng xét xử, ở đây SV có thể được tiếp cận với những người có kinh nghiệm như các luật sư mời, các giảng viên (GV) có thâm niên, kinh nghiệm; các cán bộ Tòa án, Viện kiểm sát...tham gia hỗ trợ. Nhưng chủ yếu, GV cho SV được tham gia trực tiếp vào các vai diễn, nhân vật trong nội dung vụ việc pháp lý. Qua đó, SV nghiên cứu tình huống, xây dựng lập luận, lựa chọn tư duy pháp lý phù hợp và đưa ra hướng giải quyết chính xác.

*Thứ hai*, SV tranh luận các vấn đề pháp lý của một vụ việc đã được giả định trước hội đồng xét xử với tư cách là hội thẩm nhân dân, thư kí tòa, đại diện viện kiểm sát, luật sư tranh biện, đại diện cho bên nguyên đơn, bị đơn hoặc là chính nạn nhân trong vụ việc xét xử giả định.

*Thứ ba*, SV có khả năng trả lời được các câu hỏi của hội đồng xét xử về các lập luận của họ và các vấn đề pháp lý trong vụ việc giả định mà họ chưa phát hiện hoặc chưa phân tích rõ ràng. Qua các nội dung trả lời đó, để nhận định về khối kiến thức, kỹ năng mà sinh viên đã thu nhận được trong quá trình học tập trên lớp cũng như thông qua các buổi thực tế, thực hành chuyên môn.

*Thứ tư*, SV cần phải biết vận dụng kỹ năng phân tích và lập luận để tìm ra được vấn đề pháp lý mấu chốt, quy định pháp luật có liên quan, phân tích, đánh giá các quy định và xây dựng luận điểm. Để làm được điều đó sinh viên phải có kỹ năng nghiên cứu, tìm kiếm thông tin. Kết quả nghiên cứu đó được biểu hiện qua vai trò và cách thể hiện vai trong phiên tòa giả định.

Có thể nói, việc SV đáp ứng các yêu cầu trên trong một phiên tòa giả định đã đóng góp tích cực cho sự phát triển kiến thức luật và đặc biệt là các kỹ năng làm việc của SV. Trong hoạt động tại phiên tòa giả định SV phải đóng vai người “giải quyết vấn đề” với nhiều tư cách khác nhau và phải có những lập luận theo hướng có lợi cho thân chủ của mình và hoạch định cách thức hướng tới giải pháp đó. Thông qua phiên tòa, thông qua cách thể hiện

vai, SV ngành luật đã vượt qua tâm lý e ngại mâu thuẫn, bất đồng và bày tỏ chính kiến trong các lớp học thông thường [5]. Đây là vấn đề cần thiết phải trang bị cho SV ngành Luật tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội nói riêng và SV ngành luật của Việt Nam nói chung trước khi ra thị trường để hành nghề luật.

## **2.2. Các đặc trưng quan trọng của hoạt động đào tạo luật bằng mô hình phiên tòa giả định**

Theo tác giả Andrew Lynch, hoạt động đào tạo ngành luật bằng mô hình phiên tòa giả định bao gồm 3 đặc trưng sau: i/ Tự xây dựng kiến thức (constructivism), ii/ Học tập thông qua kinh nghiệm thực tiễn (experiential learning), iii/ Học tập khi giải quyết vấn đề (problem-based learning) [6]. Theo tác giả, đây là những giá trị giáo dục quan trọng giúp SV ngành luật xây dựng và phát triển các kỹ năng làm việc cần thiết trong thực tế pháp lý. Các đặc trưng đó được thể hiện như sau:

*Thứ nhất, tự xây dựng kiến thức trong học tập.* Đây được coi là học thuyết nền tảng trong giáo dục và xác định trọng tâm chính của phương pháp này là SV tự xây dựng kiến thức trong quá trình học, giảng viên (GV) là người định hướng cho SV hệ thống kiến thức của họ [7]. Từ đó, hình thành kiến thức cho SV thông qua những nỗ lực nghiên cứu, chủ động tìm kiếm tài liệu và thông qua những buổi thực hành, thực tế ở bên ngoài lớp học. Giáo dục dựa trên học thuyết tự xây dựng kiến thức có 3 đặc điểm: i/ Học tập là một quá trình xây dựng kiến thức; ii/ Học tập là sự chuyển hóa và tương tác giữa các hệ thống kiến thức khác nhau và kiến thức phát triển phụ thuộc vào tri thức vốn có; người học sử dụng kiến thức hiện tại để xây dựng kiến thức mới; iii/ Việc học sẽ được nâng lên tần suất cao nhất khi nó tích hợp với điều kiện mà những kiến thức học đó được diễn ra trên thực tế [8]. Có thể nói, học tập bằng mô hình phiên tòa giả định đã khắc phục tình trạng “học chay” tương đối phổ biến, từ đó giúp SV tiếp cận và thực hành cái gọi là “văn hóa làm việc của người hành nghề luật” hiệu quả [9].

*Thứ hai, học tập thông qua kinh nghiệm thực tiễn* được coi là đặc tính quan trọng trong việc đào tạo ngành luật bằng mô hình phiên tòa giả định. Trong quá trình thực hành hoạt động tại phiên tòa, SV tự xây dựng kiến thức mới cho bản thân thông qua chính nội dung vụ việc giả định, thông qua các “vai diễn”, thông qua sự lập luận, tranh biện của các bên trong toàn bộ diễn biến nội dung phiên tòa. Như vậy, SV ngành luật sẽ tự tiếp thu kiến thức từ sự phản ánh thực tế, do đó “kinh nghiệm” mà SV học được tại phiên tòa cũng rất khác nhau, hình thành bức tranh nhiều màu sắc về kinh nghiệm làm việc. Có thể nói, mức độ tiếp nhận từ kinh nghiệm cụ thể thay đổi theo “quang phổ” số lượng các kinh nghiệm mà sinh viên đã trải qua trong quá trình thực hành. Tuy nhiên, việc đưa SV tới gần với thế giới của ngành luật chính là việc cho họ đóng vai luật sư, đại diện viện kiểm sát, hội thẩm nhân dân... để bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng cho bên họ đang bảo vệ. Những kinh nghiệm này rất hữu ích cho SV trong tương lai khi bắt đầu sự nghiệp thực hành pháp luật của mình.

*Thứ ba, học tập khi giải quyết vấn đề.* Học tập khi giải quyết vấn đề là việc học tập dựa trên việc giải quyết các vấn đề hay một loạt các vấn đề mà không cần hướng dẫn trước. Mục đích của học tập khi giải quyết vấn đề là giúp SV học theo cách được mô tả là “học tập khám phá” bằng cách sử dụng sáng kiến của cá nhân SV, chứ không thông qua hướng

dẫn hay hỗ trợ của GV. Thực tế, trọng tâm của học tập dựa trên việc giải quyết vấn đề là sự tập trung tìm hiểu vấn đề và đánh giá dựa trên phương án giải quyết vấn đề. Phiên tòa giả định là một hình thức giáo dục pháp lý thực dụng, giúp người học hoàn thiện nhiều kỹ năng làm việc và thúc đẩy khả năng tư duy phân biện và xây dựng giải pháp.

### **2.3. Các kỹ năng cần thiết đối với sinh viên ngành luật khi học tập tại trường Đại học Thủ đô Hà Nội**

*Thứ nhất*, về kỹ năng pháp lý. Đối với SV ngành Luật, cần nhất là SV phải có hệ thống kiến thức pháp luật chính xác, đầy đủ; có khả năng ghi nhớ, hồi tưởng hoặc lặp lại thông tin đã được trang bị, tiếp thu trong quá trình đào tạo. Từ đó, các em có khả năng ghi nhớ và trình bày được các quy phạm pháp luật, trình bày được nội hàm của các kiến thức pháp lý đã được tiếp thu, tích lũy trong quá trình nghiên cứu, thực hành tại nhà trường thông qua bài giảng của GV, thông qua các giờ thực hành, thông qua các buổi seminar, các buổi tọa đàm, các buổi sinh hoạt chuyên môn và đặc biệt thông qua chương trình phiên tòa giả định. Mặt khác, SV ngành luật có khả năng phân tích hoặc trình bày những thông tin tiếp nhận được ở việc trang bị kiến thức bằng ngôn ngữ của chính mình. SV có khả năng đọc, hiểu các nguồn tài liệu sơ cấp và nhận biết nguyên tắc, phán quyết của các tài liệu đó. Tuy nhiên, vấn đề mấu chốt đối với SV ngành luật là các em phải biết vận dụng các kiến thức lý luận đó vào các tình huống pháp lý giả định để có phương án giải quyết tốt nhất các vụ việc đó theo đúng tinh thần pháp luật.

Ngoài ra, SV ngành luật phải có khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá. Để có nguồn thông tin có ích thì SV sẽ phát huy hiệu quả học tập kiến thức lý luận pháp lý trong các giờ giảng dạy trên lớp và các giờ học tập thực tế, các giờ trải nghiệm, các giờ thực hành pháp luật một cách tối đa. Kỹ năng này góp phần hình thành sự chuyên nghiệp và năng lực thật sự của người hành nghề luật. Bởi những người hành nghề luật phải cập nhật thường xuyên và xử lý những thông tin mới. Việc thu thập và xử lý thông tin đòi hỏi sự tập trung và khả năng phân tích nhạy bén SV mới có thể hiểu đúng và vận dụng một cách tốt nhất kiến thức pháp luật, kỹ năng hành nghề luật của SV nhà trường.

*Thứ hai*, về kỹ năng giao tiếp. Kỹ năng giao tiếp là một trong những kỹ năng quan trọng mà bất kỳ ngành nghề nào cũng cần, chứ không chỉ riêng ngành luật. Kỹ năng giao tiếp là phương tiện, là cầu nối giúp SV ngành luật sau tốt nghiệp có khả năng tuyển dụng vào vị trí việc làm dễ dàng hơn khi các đơn vị hành nghề luật hiện đang thiếu cán bộ pháp lý. Với kỹ năng giao tiếp tốt, SV có khả năng tương tác với nhà tuyển dụng để bày tỏ nhu cầu của bản thân đối với công việc, bày tỏ nguyện vọng cũng như năng lực của bản thân đối với các đơn vị hành nghề luật. Tuy nhiên, điểm khác biệt cơ bản của SV ngành luật là phải thường xuyên giao tiếp tương tác với cấp trên, đồng nghiệp và khách hàng nên kỹ năng giao tiếp là mấu chốt quan trọng trong việc hoàn thành tốt công việc của mình.

*Thứ ba*, về kỹ năng tra cứu văn bản, tiếp cận và tư duy logic. Trên giảng đường, SV được các GV cung cấp vô số kiến thức và SV ngành luật có nhiệm vụ tiếp cận và phân loại thông tin nào là quan trọng, thông tin nào là cần thiết, thông tin nào là không cần thiết để lựa chọn tiếp nhận cho phù hợp. Thực tế, SV ngành luật khi học tập phải tiếp cận với hệ thống các văn bản pháp lý như Hiến pháp, Bộ luật, Luật, Pháp lệnh, Lệnh, Nghị định,

Thông tư, Chỉ thị... của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên GV cần trang bị cho SV bộ kỹ năng tra cứu văn bản mà trước mắt là phục vụ việc học sau là phục vụ công việc của bản thân. Tuy nhiên, để có thể khai thác hệ thống văn bản luật một cách nhanh nhất mà đem lại hiệu quả cao, chính xác thì SV cũng cần có bí quyết và trau dồi kinh nghiệm thực tế. Nhiều người cho rằng học luật đơn giản chỉ là học thuộc lòng nhưng thực tế không phải vậy. SV ngành luật cần tìm hiểu kiến thức pháp luật, phân tích kiến thức pháp luật, áp dụng tư duy pháp lý logic để hiểu sâu hơn về các vấn đề pháp lý chứ không đơn giản là nhìn nhận qua những con chữ được in trong giáo trình hay các văn bản luật. Khi khai thác thông tin việc tự học, tự nghiên cứu đối với SV chính là những kỹ năng không thể thiếu cho SV ngành luật để trau dồi tư duy.

*Thứ tư*, về kỹ năng làm việc nhóm. Làm việc nhóm là tổng hợp nhiều cá thể lại với nhau cùng nhau bàn luận giải quyết một chủ đề, vấn đề pháp luật đang gặp phải. Cách làm việc này sẽ giúp SV ngành luật bổ sung những thiếu sót cho nhau và hoàn thiện bản thân hơn. SV ngành luật cần trau dồi kỹ năng làm việc nhóm để cân bằng giữa lợi ích cá nhân với lợi ích tập thể, từ đó SV ngành luật không ỷ lại và không dựa dẫm vào công sức của người khác. Từ đó, SV có trách nhiệm với bản thân cũng như là hoàn thành công việc mà nhóm đã giao đúng thời gian, đúng nhiệm vụ. Đối với SV ngành luật thì làm việc nhóm là cách thức làm việc không thể thiếu và thật sự cần thiết.

#### **2.4. Vai trò của công tác đào tạo bằng mô hình phiên tòa giả định cho sinh viên ngành Luật tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội**

*Thứ nhất*, đào tạo các kỹ năng thực hành luật cho SV ngành Luật. Sinh viên ngành Luật –sau tốt nghiệp sẽ là những người hành nghề luật, bởi vậy đòi hỏi SV cần có những kỹ năng mềm bên cạnh kiến thức pháp luật thực định. Để giúp công tác đào tạo Luật tại nhà trường đạt hiệu quả cần xác định nhóm các kỹ năng mềm cần thiết để trang bị cho SV và coi nó như là điều kiện tiên quyết cần phải có bởi nghề luật được coi như là một nghề mang tính đặc thù. Trong những năm qua, mô hình đào tạo ngành luật tại nhà trường thông qua phiên tòa giả định đóng một vai trò hữu hiệu trong việc hình thành kỹ năng thực hành luật cho SV. Một người hành nghề luật cần phải có khả năng “giải quyết vấn đề” và “tư duy phản biện” [5]. Thực tế các kỹ năng đó được thể hiện cụ thể thông qua các nhóm kỹ năng sau: i/ Nhóm kỹ năng nền tảng liên quan tới tư duy phân tích kiến thức pháp lý, nhóm kỹ năng này bao gồm giải quyết vấn đề, phân tích và suy luận pháp lý; ii/ Nhóm các kỹ năng chuyên nghiệp liên quan đến nghiên cứu pháp luật; iii/ Nhóm kỹ năng tư vấn và đàm phán; iv/ Nhóm kỹ năng liên quan đến tư vấn khách hàng bao gồm bào chữa, tư vấn, giải quyết tranh chấp; v/ Nhóm kỹ năng tổ chức và quản lý các công việc; vi/ Nhóm kỹ năng phát hiện và giải quyết các vấn đề, tình huống khó xử về đạo đức hành nghề luật. Có thể nói, nhóm các kỹ năng này không tách biệt nhau mà có sự kết hợp với nhau giúp cho SV sau tốt nghiệp khi hành nghề có thể thực hiện hiệu quả các công việc tư vấn và công việc đại diện của mình. Như vậy, kiến thức lí luận và kỹ năng thực hành luật là hai yếu tố tạo nên năng lực chuyên môn của người hành nghề luật. Các kỹ năng này có thể được “cấy ghép” cho SV thông qua mô hình phiên tòa giả định. Các môn học về phương pháp tư duy và kỹ năng thực hành pháp luật sẽ được SV vận dụng trên thực tế của hoạt động phiên tòa giả định.

Qua đó SV tự biết cách vận dụng các kỹ năng làm việc khi tham gia vào hoạt động phiên tòa giả định và qua mô hình đào tạo này tạo động lực cho SV hoàn thiện những kỹ năng thực hành pháp luật cho bản thân.

*Thứ hai*, gắn kết giảng dạy lý thuyết với thực tiễn áp dụng luật. Trong những năm qua với việc đổi mới đào tạo gắn lý luận với thực hành, thực tế, nhà trường đã tạo ra bước chuyển mình lớn khi thay đổi đào tạo trình độ đại học theo định hướng ứng dụng nghề nghiệp. Đối với SV ngành luật được sự đầu tư, quan tâm và định hướng đúng đắn của Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường nên mô hình đào tạo luật tại trường cũng thay đổi theo định hướng gắn lý luận với thực hành, thực tế chuyên môn. Đào tạo ngành luật bằng mô hình phiên tòa giả định được thực hiện thường niên và đóng vai trò tích cực trong việc giảm bớt khoảng cách giữa “lý thuyết” và “thực hành”. Tuy nhiên, những vấn đề thực tế và vụ việc giả định luôn có sự khác biệt nhất định, nhưng qua sự đầu tư của các GV chuyên môn, các luật sư chuyên nghiệp của đoàn Luật sư thành phố Hà Nội và sự sáng tạo của SV thì các tình huống giả định đã được SV trình bày, lập luận tạo nên sự thành công cho chương trình. Thông qua vụ việc thực tế, qua quá trình học tập trải nghiệm bằng việc được tham gia đóng vai SV sẽ nhìn nhận các vấn đề pháp lý một cách toàn diện hơn, từ đó giúp SV củng cố khả năng vận dụng kiến thức, tư duy phản biện cũng như rèn luyện kỹ năng nói và viết. Qua chương trình phiên tòa giả định SV phát huy tối đa khả năng sáng tạo của mình thông qua việc SV phải tự chuẩn bị kiến thức, phương pháp để tranh luận với đối phương tại phiên tòa giả định. Thực tế, sau khi học tập bằng mô hình phiên tòa giả định SV chủ động hơn, tự giác hơn trong việc tìm tòi, nghiên cứu kiến thức pháp luật theo nhiều cách khác nhau, từ đó nâng cao chất lượng đào tạo và tăng tính thực tiễn của chương trình.

### **2.5. Định hướng trong đào tạo ngành luật bằng mô hình phiên tòa giả định đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp của sinh viên ngành luật tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội trong bối cảnh hiện nay**

Đào tạo ngành luật bằng mô hình phiên tòa giả định tại trường Đại học Thủ đô Hà Nội là định hướng của Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường ngay từ khi quyết định chuyển đổi hình thức đào tạo sang định hướng ứng dụng nghề nghiệp. Những năm qua cùng với sự lớn mạnh của nhà trường, ngành Luật tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội nhanh chóng phát triển và ngày một lớn mạnh. Cho đến nay, ngành Luật đã có 4 khóa sinh viên tốt nghiệp, trong đó ba khóa đào tạo là sinh viên tốt nghiệp sớm, các em học chỉ từ 3 năm cho đến 3 năm rưỡi đã hoàn thành chương trình đào tạo cử nhân luật. Trong số đó có nhiều sinh viên xếp loại Giỏi, số lượng sinh viên đạt bằng khá chiếm đa số. Theo số liệu thu thập được của tác giả, khoảng 80% sinh viên sau tốt nghiệp đều thích ứng nhanh với thị trường lao động, nhiều sinh viên đã vào làm việc trong các cơ quan nhà nước đúng với chuyên ngành đào tạo; một số SV đã và đang làm việc tại các đơn vị hành nghề luật. Có được thành công đó là do trong quá trình đào tạo tại nhà trường SV được cọ xát nhiều với thực tế, được thực tập nhiều lần trong quá trình đào tạo, được tham gia vào các chương trình trải nghiệm của khoa như Phiên tòa giả định, Tòa tuyên án, Rung chuông vàng, Tìm hiểu về pháp luật hay là các cuộc thi như Sinh viên với vấn đề giao thông đô thị hiện nay, Sinh viên nói không với tệ nạn ma túy, Sinh viên nói không với bạo lực học đường và Lăng kính pháp luật. Bên

cạnh đó, SV được tham gia các buổi seminar khoa học với chủ đề về pháp luật về môi trường trên địa bàn thủ đô; về vấn đề lao động, việc làm trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; về luật học trước sự biến đổi của thời đại; về nghề luật và phương pháp học luật,...

Với triết lý giáo dục của trường Đại học Thủ đô Hà Nội là đào tạo SV với lối sống đẹp, học vấn rộng, chuyên môn sâu, kỹ năng cao, thành đạt sớm và kết nối, phát triển truyền thống của Thủ đô Hà Nội ngàn năm văn hiến bằng việc theo đuổi các hoạt động đặc thù với chất lượng vượt trội, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô và cả nước và tầm nhìn đến năm 2030, Nhà trường sẽ trở thành một trong những trường đại học đào tạo theo định hướng nghề nghiệp ứng dụng hàng đầu của quốc gia, có uy tín cao trong khu vực và quốc tế. Để đạt được mục tiêu đó, thầy và trò nhà trường ra sức nỗ lực, với quyết tâm cao nhất đẩy mạnh các hoạt động đào tạo theo định hướng thực hành, thực tế và trải nghiệm. Những năm qua, ngành Luật đã và đang thực hiện theo định hướng chung của Nhà trường trong đào tạo và việc đào tạo bằng mô hình phiên tòa giả định đã được thực hiện thường niên. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện gặp không ít khó khăn như: a) Cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường còn thiếu thốn; phòng thực hành luật chưa có phòng chuyên biệt; b) Hệ thống các đơn vị liên kết còn mỏng để hợp tác trong quá trình đưa sinh viên đi thực hành, thực tế và thực tập; c) Thủ tục hành chính còn rườm rà, khó thực hiện; d) Đội ngũ cán bộ chuyên môn còn mỏng chưa đáp ứng nhu cầu đào tạo.

Để đào tạo ngành Luật đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, SV có nhiều cơ hội việc làm, Nhà trường cần quan tâm, tạo điều kiện và có định hướng đúng đắn, trong đó đào tạo ngành Luật bằng mô hình phiên tòa giả định cần được quan tâm và đầu tư nhiều hơn. Cụ thể:

*Một là*, xây dựng các học phần phù hợp với mô hình đào tạo ngành Luật bằng phiên tòa giả định. Thể hiện bằng việc tăng cường các học phần kỹ năng nghề trong chương trình đào tạo, trong đó dành nhiều thời lượng cho những giờ thực hành, thực tế. Thể hiện cần xây dựng một số học phần như kỹ năng xây dựng văn bản pháp lý, kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính, kỹ năng thực hành pháp luật, kỹ năng đàm phán, kí kết hợp đồng,...

*Hai là*, bổ sung các học phần về kỹ năng mềm cho SV như kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình – thuyết phục, kỹ năng tranh tụng, kỹ năng viết và lập luận pháp lý. Thông qua các giờ học đó sinh viên tự trau dồi kỹ năng cho bản thân, ứng dụng các kiến thức lí luận kết hợp với các kĩ năng mềm để hoàn thiện kỹ năng của người làm nghề luật.

*Ba là*, đầu tư cho SV học tập ngành luật một phòng làm việc chuyên biệt để thực hiện thường xuyên hơn các hoạt động phiên tòa giả định và các hoạt động chuyên môn khác của ngành.

*Bốn là*, tăng cường hơn nữa sự hợp tác đầu tư với các đơn vị hành nghề luật, xây dựng mạng lưới đơn vị hành nghề luật đủ mạnh và có cơ chế hợp tác phù hợp để sinh viên nhà trường được học tập nhiều hơn tại đây.

Năm là, thay đổi hình thức kiểm tra đánh giá bằng cách tăng cường sự đánh giá của các đơn vị hành nghề luật để nhận được thông tin nhiều chiều và để SV được “hòa nhập” vào môi trường làm việc thực tế.

### 3. KẾT LUẬN

Đào tạo ngành Luật bằng phương pháp thông qua mô hình phiên tòa giả định là hoạt động quan trọng và cần thiết đối với SV ngành Luật hiện nay tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội nói riêng và SV ngành Luật nói chung trên cả nước. Việc học tập bằng phương pháp này đã và đang là hướng đi đúng đắn của Nhà trường trong việc xác định tầm nhìn đến năm 2030. Điểm mấu chốt của việc học tập bằng mô hình phiên tòa giả định là phải “cấy” cho SV các kỹ năng thực hành pháp luật cơ bản cần thiết phù hợp với khả năng tự duy của sinh viên và theo đúng định hướng đào tạo chung là đào tạo người học có kỹ năng thực hành tốt đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động quốc gia và quốc tế.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội (2019), *Luật số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội ban hành Luật Giáo dục*, Hà Nội.
2. *Oxford Dictionary of Law* (2011), 7<sup>th</sup> Edition.
3. Rachid, M.&Knerr, C.R. (2000), *Brief history of Moot court: Britan and US*, Presentation at the Annual Conference of the Southwestern Political Science Asosiation, Texas: Galverton.
4. *West's Encyclopedia of American Law* (2008), Edition 2, The Gale Group, Inc.
5. Eleanor Wong et al (2008), *Modern Advocacy: Perspective from Singapore*, Academy Publishing, pp.15.
6. Andrew Lynch (1996), Why do we moot? Exploring the role of mooting in legal education, 7 *Legal Educ. Rev.*, 67.
7. John Biggs (1991), *Introductuion and Overview, at Teaching for learning – The View from Cognitive Psychology*, ACER, pp.2.
8. Resnick ed, L.B. (1989), *Knowing, Learning and Instruction: Essays in Honour of Robert Glasser Hillsdale*, Lawrence Erlbaum Associates.
9. Trần Việt Dũng (2014), *Đào tạo Luật thông qua mô hình phiên tòa giả định*, Nxb, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

#### TRAINING IN LAW THROUGH MOCK TRIAL MODEL TO MEET THE PROFESSIONAL REQUIREMENTS FOR STUDENTS OF HANOI METROPOLITAN UNIVERSITY IN THE CONTEXT OF INTEGRATION

**Abstract:** *Training in Law through the mock trial model (Mooting) is considered one of the active and effective teaching methods. This training method not only helps students achieve high learning efficiency but also contributes to training soft skills for students. In the current context, training in Law through the mock trial model for Law students at*

*Hanoi Capital University is important in building a legal knowledge system, equipping future practice skills, training thinking skills, critical thinking skills, and argumentation skills for learners. Through learning through the mock trial model, students can improve their professional qualifications, professional experience, and self-study and research on legal issues that they have learned.*

**Key words:** *Law training, model, mock trial model (mooting), students, professional requirements.*